

# MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ

# VĂN HOÁ ÓC EO

BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM

1- Văn hoá Óc Eo là một vấn đề văn hoá - khoa học lớn gắn liền với đất nước - con người vùng đồng bằng châu thổ hạ lưu sông Mê Công; đồng thời nó còn có quan hệ mật thiết với lịch sử Đông Nam Á thời cổ.

Văn hoá khảo cổ nổi tiếng này được định danh sau cuộc khai quật đầu tiên tiến hành vào năm 1944 tại cánh đồng Óc Eo (An Giang). Chủ trì cuộc khai quật quan trọng này là nhà khảo cổ học người Pháp Louis Malleret, thời điểm đó là Giám đốc Bảo tàng Blanchard de la Brosse (Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh ngày nay). Ngay khi những tài liệu khai quật ở Óc Eo được công bố trên tạp san trường Viễn Đông Bác Cổ (BEFEO), người ta đã coi đó là những dấu vết của Vương quốc Phù Nam, một quốc gia cổ được biết từ trước qua thư tịch cổ Trung Quốc và minh văn trên bia ký.

Xung quanh Vương quốc Phù Nam, cho dù đã tồn không ít thời gian, giấy mực của nhiều nhà sử học Đông - Tây, nhưng tới nay vẫn còn bao điều bí ẩn. Đầu thế kỷ XX, nhiều nhà nghiên cứu còn tin rằng đã từng có một đế quốc Phù Nam thịnh vượng, kỷ cương rộng lớn tồn tại từ khoảng Công nguyên đến giữa thế kỷ VI; và khi phồn thịnh nhất lãnh thổ của nó bao chiếm phần lớn khu vực hạ lưu sông Mê Công, trải dài từ Mianma đến Nam Việt Nam.

Với những nguồn tư liệu mới, đặc biệt từ kết

quả của các cuộc nghiên cứu khai quật khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam, Thái Lan, Mianma..., bắt đầu từ phát hiện Óc Eo năm 1944 tới nay, đa số các nhà sử học từ Đông sang Tây đều cho rằng không thể hình dung Phù Nam là một đế quốc được tổ chức thống nhất thành một bộ máy cai trị và bóc lột mà chỉ là sự tập hợp của những tiểu quốc, trong đó mỗi tiểu quốc vẫn giữ nguyên tổ chức, tên gọi riêng và cả truyền thống của mình. GS Lương Ninh, tại chuyên khảo "*Nước Chí Tôn" một quốc gia cổ ở miền Tây sông Hậu* trong Khảo cổ học, số 1, năm 1981, đã định vị một tiểu quốc trong số đó là Naravaranağara ở miền Tây sông Hậu, mà Óc Eo là nằm trong đất của quốc gia cổ đại này. Dĩ nhiên, đây cũng chỉ là một giả thuyết.

2- Sau đợt khai quật Óc Eo của L.Malleret năm 1944, công cuộc nghiên cứu văn hoá nổi tiếng này tạm thời gián đoạn bởi chiến tranh. Sau ngày đất nước thống nhất (1975), hàng trăm di tích thuộc dạng Văn hoá Óc Eo đã được các nhà khảo cổ học Việt Nam phát hiện, hàng loạt các cuộc khai quật với quy mô khác nhau đã được tiến hành tại các tỉnh từ Đồng Nai tới Kiên Giang. Kết quả khai quật đã mang về cho các bảo tàng ở Nam Bộ hàng vạn hiện vật có giá trị lịch sử và văn hoá, đa dạng về chất liệu cũng như nguồn gốc, mà một phần tiêu biểu trong số đó được trưng bày giới thiệu tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 30

năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc (30-4-2005).

Những hiện vật trưng bày cho thấy trình độ kỹ thuật cũng như độ tinh xảo trong nhiều nghề thủ công của cư dân Óc Eo đã đạt đến tầm cao trong khu vực. Các loại sản phẩm phong phú cho thấy sự phân công xã hội rất đa dạng.

Đồ gốm trong các di tích thuộc văn hoá Óc Eo rất phong phú về loại hình, chất liệu và tạo nên đặc trưng của văn hoá này. Đặc điểm nổi bật của gốm Óc Eo là sự phổ biến của những đồ gốm có cổ và miệng hẹp, những chiếc ấm có vòi với nhiều loại nắp ấm mang phong cách riêng, và hoa văn khắc vạch được vẽ bằng loại bút nhiều răng.

Người Óc Eo đặc biệt ưa thích đồ trang sức bằng vàng và đá quý. Số lượng thu được của loại hiện vật này cho đến nay lên tới con số hàng ngàn cho ta thấy sự phồn thịnh của tầng lớp trên trong xã hội. Sự tinh xảo trên một số đồ trang sức thể hiện rõ nét tài hoa của người thợ kim hoàn đương thời.

Sưu tập tiền với nhiều loại chất liệu: Bạc, đồng, kẽm, có những đồng tiền được cắt tư, cắt tám để làm tiền lẻ, tìm thấy Óc Eo, cũng khá phổ biến ở nhiều di tích ven Vịnh Thái Lan, bán đảo Mã Lai và Mianma. Điều này cho thấy cả một dòng thương nghiệp nối liền Óc Eo với Ấn Độ Dương bằng đường biển thông qua Vịnh Thái Lan và có thể bằng cả đường bộ theo đường nội địa.

Ngoài đồng tiền, những quả cân nhỏ bằng kẽm và những con dấu (kiểu bản địa, kiểu Ấn Độ và cả kiểu La Mã, Hi Lạp) là bằng chứng của một nền thương mại mang tính quốc tế.

3- Ngoài hiện vật, để có thể cảm nhận được phần nào về tầm vóc của nền văn hoá này, chúng ta cần biết tới những thông tin cơ bản về di tích, đặc biệt là di tích Óc Eo.

Thực ra Óc Eo không chỉ là một di tích, mà là một quần thể di tích phân bố trên sườn núi Ba Thê và cánh đồng Óc Eo. Cánh đồng Óc Eo, phẳng và thấp, trải rộng trên địa bàn hai tỉnh An Giang và Kiên Giang, có hình tứ giác, mỗi cạnh khoảng 15km, với đường biên phía Bắc chạy từ núi Sập đến vùng núi Ba Thê, phía Tây từ núi Ba Thê (An Giang) đến khu di tích Nền Chùa (Kiên Giang), phía Nam từ khu di tích Nền Chùa đến di tích Đá Nổi (Kiên Giang). Núi Ba Thê là đỉnh cao nhất trong nhóm núi thành

tạo từ hoa cương, gồm núi Nhỏ và núi Trọc ở phía Bắc, núi Tượng về phía Đông Bắc, núi Trọc nằm ở giữa thị trấn Thoại Sơn và xã Vọng Thê, núi Sập ở phía Đông. Gò Óc Eo cách chân núi Ba Thê khoảng hơn 1km về phía Tây Nam. Dấu vết của con kênh cổ, gọi là Lung Lớn (đường nước trung tâm của thành thị Óc Eo), nối liền hai di chỉ Óc Eo và Nền Chùa vẫn còn đậm nét trên hiện trường.

Ngày nay, hầu hết những gò nhỏ, kể cả gò Óc Eo, đều đã bị san phẳng để làm ruộng. Chỉ những gò lớn như Gò Cây Thị, Giồng Cát, Giồng Xoài... là còn tồn tại.

Hiện tại Óc Eo nằm sâu trong đất liền hơn 20km, nhưng theo các nhà địa chất, vào khoảng đầu Công nguyên, Óc Eo là một cửa biển thông ra Vịnh Thái Lan.

Cuộc khai quật đầu tiên của L.Malleret vào năm 1944 với 24 điểm khảo sát và khai quật, và cho tới nay, trên sườn núi Ba Thê và cánh đồng Óc Eo, trên 50 địa điểm có giá trị khảo cổ học đã được ghi nhận và nghiên cứu. Các đợt khảo sát, nghiên cứu khai quật tại Óc Eo từ sau ngày miền Nam giải phóng đến nay chủ yếu do Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học thuộc Viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Bảo tàng An Giang, Bảo tàng Kiên Giang và Trường Viễn Đông Bác Cổ thực hiện. Riêng từ năm 1979 đến năm 2001, số điểm khảo sát, khai quật và nghiên cứu đã là con số 30.

Với lịch sử nghiên cứu trên 60 năm, qua rất nhiều đợt khai quật và nghiên cứu, quần thể khu di tích Óc Eo có thể được phác họa trên những nét chính sau đây:

Óc Eo là một cảng thị nằm trên bờ Lung Lớn, có vòng thành bằng đất, hào nước xung quanh dạng chữ nhật, dài 3km (hướng Đông Bắc - Tây Nam), rộng 1,5km. Lung Lớn chạy xuyên qua trục dọc của thành phố? theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, với tiền cảng của nó là Nền Chùa - cách 15km về hướng Tây Nam, và đổ ra Vịnh Thái Lan.

Sườn Đông và Đông Bắc của núi Ba Thê, từ độ cao 16m trở xuống, phủ đầy những kiến trúc hỗn hợp giữa gạch và đá, nhiều khả năng đó là những đền thờ. Một số kiến trúc lớn như Linh Sơn Nam, Linh Sơn Bắc có cổng nước ngầm, có tường thành bằng gạch hoặc đá bao quanh.

Trên cánh đồng Óc Eo, bên những con kênh

đào là những ngôi nhà sàn san sát kéo dài. Trên các gò nổi là những kiến trúc tôn giáo và những ngôi mộ xây kiểu cổ, trong đó có những kiến trúc lớn như Gò Cây Thị, Giồng Xoài, Giồng Cát, Nền Chùa và những ngôi mộ lớn như mộ OE83 - A1, mộ OE83 - A3...

Đặc biệt, hệ thống kênh đào thời Óc Eo rộng lớn chạy toả khắp vùng. Có con kênh dài tới ngót trăm km, nối từ thị xã Châu Đốc qua núi Sam - Bẫy Núi - Ba Thê - Lung Lớn đến Nền Chùa (Kiên Giang). Những đường nước cổ tạo

thành một mạng lưới chằng chịt, nối các di tích với nhau và toả ra theo hình nan hoa. Có những di tích như Đá Nổi là tụ điểm của 11 đường nước cổ...

Từ những thông tin trên đây, tuy còn rất sơ lược và không đầy đủ, khó có thể phủ nhận về sự tồn tại của một quốc gia cổ đại, chủ nhân Văn hoá Óc Eo đã bước vào văn minh khoảng trước sau Công nguyên.

4- Khi mới phát hiện, đa số các học giả nước ngoài đều hiểu sai về bản chất và nguồn gốc văn hoá Óc Eo. Họ thường trình bày nó như là sự hình thành các vùng đất thực dân của người Ấn Độ.

Chúng ta không phủ nhận những ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ ở Óc Eo và càng nghiên cứu sâu càng thấy rõ hơn. Nhưng những kết quả nghiên cứu khảo cổ học trong 30 năm qua (từ sau ngày miền Nam giải phóng) ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ cho thấy, văn hoá Óc Eo đã hình thành và phát triển trên một cơ tầng văn hoá bản địa vững chắc. Hơn thế nữa, trong nhiều năm gần đây, khảo cổ học đã bước đầu lần tìm và chứng minh sự phát triển trực tiếp của các văn hoá tiền Óc Eo tới Óc Eo.

Cơ tầng văn hoá bản địa phát triển liên tục và vững chắc chính là yếu tố nội sinh, kết hợp với yếu tố ngoại sinh là những dòng văn hoá mới của thời đại: Ấn Độ, Trung Hoa, đã diễn ra quá trình tiếp biến văn hoá tạo bước đột biến để dần hình thành nền văn hoá Óc Eo.

Việc bước đầu chứng minh được quá trình phát triển nội tại của văn hoá Óc Eo là một trong những thành tựu nổi bật của khảo cổ học Việt Nam sau ngày miền Nam giải phóng.

Dư luận xã hội ngày nay càng quan tâm đến những di sản văn hoá mà cư dân Óc Eo đã sáng tạo và lưu lại trên nhiều vùng đất ở đồng bằng Nam Bộ. Nhiều nhà khoa học, cả xã hội và tự nhiên, trong nước cũng như ngoài nước, khi tiếp cận với di tích và di vật văn hoá Óc Eo, hầu như đều chung một nhận thức là văn hoá Óc Eo chứa đựng nhiều giá trị lớn về vật chất, tinh thần, về khoa học và kỹ thuật, về kinh tế - xã hội. Nó không chỉ giúp cho việc nhận thức lịch sử khai phá, mở mang vùng đất phương Nam của cư dân Óc Eo thuở trước, mà còn có ý nghĩa lớn cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế ngày nay./.



Tượng phật thuyết pháp, gỗ, Óc Eo -  
Ảnh: Quang Chấn